

Số: 351/2022/QĐST- HNGĐ

T, ngày 23 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 333/2022/TLST- HNGĐ ngày 14/11/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Thế T, sinh năm 1991
 - Bị đơn: Chị Lê Thị Quỳnh A , sinh năm 2002
- Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/12/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Thế T và chị Lê Thị Quỳnh A .
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - * Về hôn nhân: Anh Lê Thế T và chị Lê Thị Quỳnh A đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thế Nhật M , sinh ngày 10/5/2021.

Hai anh chị thống nhất thỏa thuận:

Chị Lê Thị Quỳnh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thế Nhật M , sinh ngày 10/5/2021. Anh Lê Thế T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu Minh thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh T có quyền đi lại, thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh Lê Thế T chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0014490 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Anh T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng GĐKTNV TAND tỉnh T
- UBND xã T, huyện T,
- tỉnh T
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng